

Số: 284 /CKDK-TCKT  
V/v: Giải trình báo cáo tài chính năm 2016

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2017

**Kính gửi:** ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia và các Sở Giao dịch lời chào trân trọng.

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán, Tổ chức niêm yết phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;

b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;

c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý II đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý IV đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;

d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

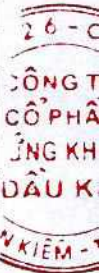
Theo đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí xin giải trình về biến động kết quả kinh doanh của năm 2016 (kỳ công bố) so với năm 2015 như sau:



Mã	Chỉ tiêu	NĂM 2016	NĂM 2015	Thay đổi % giữa NĂM 2016 và NĂM 2015
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>1</b>	<b>DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>	<b>83,005,806,672</b>	<b>89,439,931,532</b>	<b>-7%</b>
	Trong đó:			
1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	4,656,204,997	2,885,464,300	61%
1.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	-	-	
1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	29,102,695,683	20,176,060,476	44%
1.4	Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	397,918,987	9,190,612,628	-96%
1.5	Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	-	-	0%
1.6	Doanh thu môi giới chứng khoán	17,658,238,469	14,631,034,826	21%
1.7	Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	47,770,454	76,123,732	-37%
1.8	Doanh thu tư vấn	16,792,430,789	27,964,409,703	-40%
1.9	Doanh thu hoạt động nhận ủy thác, đấu giá	-	-	0%
1.10	Doanh thu lưu ký chứng khoán	8,383,694,158	7,294,438,449	15%
1.11	Thu nhập hoạt động khác	5,966,853,135	7,221,787,418	-17%
<b>2</b>	<b>DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>	<b>5,072,439,138</b>	<b>5,931,775,962</b>	<b>-14%</b>
	Trong đó:			
2.1	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	5,420,778	32,870,871	-84%
2.2	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định	5,067,018,360	5,898,905,091	-14%
2.3	Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên	-	-	0%
2.4	Doanh thu khác về đầu tư	-	-	0%
<b>3</b>	<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>88,078,245,810</b>	<b>95,371,707,494</b>	<b>-8%</b>
<b>4</b>	<b>CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>53,906,408,669</b>	<b>60,919,441,008</b>	<b>-12%</b>
<b>5</b>	<b>CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b>	<b>6,412,818</b>	<b>2,419,469</b>	<b>165%</b>
<b>6</b>	<b>CHI PHÍ BÁN HÀNG</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0%</b>
<b>7</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN</b>	<b>28,341,327,015</b>	<b>34,266,759,278</b>	<b>-17%</b>
<b>8</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>82,254,148,502</b>	<b>95,188,619,755</b>	<b>-14%</b>
<b>9</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(812,403,962)</b>	<b>121,426,817</b>	<b>-769%</b>
<b>10</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>5,011,693,346</b>	<b>304,514,556</b>	<b>1546%</b>
<b>11</b>	<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>			
<b>12</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>5,011,693,346</b>	<b>304,514,556</b>	<b>1546%</b>

Lợi nhuận sau thuế Năm 2016 tăng 1546% so với cùng kỳ năm 2015 do nguyên nhân chủ yếu sau:

Trong nỗ lực đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đạt mục tiêu hoàn thành kế hoạch năm 2016, công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nghiệp vụ nhằm thúc đẩy sự tăng trưởng về doanh thu, cải thiện tình hình kinh doanh và đã đạt được kết quả cụ thể là: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ tăng 61%, Lãi từ các khoản cho vay và phải thu tăng 44%; Doanh thu môi giới chứng khoán tăng 21%; Doanh thu lưu ký chứng khoán tăng 15%. Bên cạnh các hoạt động tăng trưởng doanh thu vẫn có những hoạt động kinh doanh giảm so với cùng kỳ năm trước do đặc thù hoạt động của năm 2016 so với năm 2015, cụ thể: Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) giảm 96%; Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán giảm 37%; Doanh thu tư vấn giảm 40%; Thu nhập hoạt động khác giảm 17%; Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện giảm 84%. Doanh thu, dự thu cổ tức lãi tiền gửi không cố định giảm 14%. Do vậy, tổng doanh thu toàn công ty giảm 8% so với cùng kỳ năm trước.



Bên cạnh những biện pháp nhằm thúc đẩy doanh thu, công ty thực hiện các biện pháp cắt giảm chi phí trong năm 2016, do vậy tổng chi phí của công ty năm 2016 giảm 14% so với cùng kỳ năm trước.

Ngoài ra Lợi nhuận khác của công ty năm nay là giảm so với năm ngoái là 769%.

Mặc dù Tổng doanh thu giảm 8% nhưng chi phí giảm 14% như phân tích ở trên do vậy lợi nhuận sau thuế năm 2016 của công ty tăng 1546% so với cùng kỳ năm trước.

Trên đây là một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh năm 2016 so với cùng kỳ năm trước của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.

Kính báo cáo!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT, TCKT.

  
**GIÁM ĐỐC**  
**HOÀNG HẢI ANH**

